

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án và gói thầu.

1.1 Khái quát về dự án:

- Tên các dự án:
- + Dự án Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Quốc Oai, xã Hưng Đạo đợt 4 năm 2026.
- + Dự án Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Kiều Phú năm 2026.
- + Dự án Nâng công suất các TBA trên địa bàn xã Quốc Oai, Kiều Phú, Hưng Đạo, Phú Cát năm 2026.
- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Thạch Thất.
- Nguồn vốn: Vay tín dụng thương mại và Khấu hao cơ bản.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.
- Địa điểm: Các xã Quốc Oai, Kiều Phú, Hưng Đạo, Phú Cát - TP Hà Nội.

1.2 Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01G.3/2026/ĐTXD/GT-01: Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT các dự án Xây dựng mới, nâng công suất các TBA trên địa bàn các xã Quốc Oai, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phú Cát đợt 4 năm 2026.
- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Thạch Thất.
- Nguồn vốn: Khấu hao cơ bản.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Từ Quý I/2026.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn.

- Lựa chọn nhà thầu tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật, tài chính để thực hiện công việc khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án và thủ tục liên quan, giám sát tác giả theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ.
- Tư vấn thiết kế phải có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ theo điều khoản tham chiếu này.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc nhà thầu tư vấn thiết kế gồm:

Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu thực hiện khảo sát hiện trạng, lập báo cáo khảo sát, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án có quy mô như sau:

1.1. Dự án Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Quốc Oai, xã Hưng Đạo đợt 4 năm 2026:

- Xây dựng mới 0,71km tuyến cáp ngầm 22kV, trong đó:
 - + 0,46km tuyến cáp ngầm 22kV-Cu-3x50mm²;
 - + 0,25km tuyến cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm².
- Xây dựng mới 0,3km tuyến đường dây 22kV, trong đó:
 - + 0,3km tuyến đường dây 22kV sử dụng dây ACSR bọc cách điện 22kV-70mm² có dây chống sét TK35 đỉnh cột.
- Xây dựng mới 03 trạm biến áp có tổng công suất 1.660kVA, trong đó:
 - + 01 TBA kiểu treo 400kVA-22/0,4kV;
 - + 02 TBA kiểu thân trụ thép hợp bộ trung hạ áp 630kVA-22/0,4kV.
- Xây dựng mới 4,6km tuyến đường dây hạ thế, trong đó:
 - + 0,9km tuyến đường cáp ngầm 0,4kV sử dụng cáp hạ áp-Cu-4x150mm²;
 - + 3,7km tuyến đường dây hạ thế nổi sử dụng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm².

1.2. Dự án Xây dựng mới các TBA trên địa bàn xã Kiều Phú năm 2026.

- Xây dựng mới 1,53km tuyến cáp ngầm 22kV, trong đó:
 - + 0,34km tuyến cáp ngầm 22kV-Cu-3x50mm²;
 - + 1,19km tuyến cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm².
- Xây dựng mới 0,66km tuyến đường dây 22kV, trong đó:
 - + 0,66km tuyến đường dây 22kV sử dụng dây ACSR bọc cách điện 22kV-70mm² có dây chống sét TK35 đỉnh cột.
- Xây dựng mới 05 trạm biến áp có tổng công suất 2.230kVA, trong đó:
 - + 02 TBA kiểu treo 400kVA-22/0,4kV;
 - + 02 TBA kiểu thân trụ thép hợp bộ trung hạ áp 400kVA-22/0,4kV;
 - + 01 TBA kiểu thân trụ thép hợp bộ trung hạ áp 630kVA-22/0,4kV.
- Xây dựng mới 5,88km tuyến đường dây hạ thế, trong đó:
 - + 0,68km tuyến đường cáp ngầm 0,4kV sử dụng cáp hạ áp-Cu-4x150mm²;
 - + 5,2km tuyến đường dây hạ thế nổi sử dụng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm².

1.3. Dự án Nâng công suất các TBA trên địa bàn xã Quốc Oai, Kiều Phú, Hưng Đạo, Phú Cát năm 2026.

- Nâng công suất 19 trạm biến áp với tổng công suất 9.290, trong đó:
 - + 10 TBA kiểu treo 400kVA-22/0,4kV (trong đó có 6 MBA 400kVA-22/0,4kV điều chuyển tận dụng);
 - + 08 TBA kiểu treo 630kVA-22/0,4kV;
 - + 01 TBA kiểu thân trụ thép hợp bộ trung hạ áp 250kVA-22/0,4kV.
- Xây dựng mới 9,4km tuyến đường dây hạ thế, trong đó:
 - + 9,4km tuyến đường dây hạ thế nổi sử dụng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm².

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

- Lập nhiệm vụ khảo sát, phương án khảo sát, báo cáo khảo sát phục vụ công tác lập BCKTKT ĐTXD.

- Lập BCKTKT ĐTXD theo Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Đề xuất các ý kiến mà nhà thầu cho là cần thiết và phù hợp với dự án.

- Khảo sát hiện trường và trình cho Chủ đầu tư mọi sản phẩm thiết kế của dự án, hạng mục dự án bao gồm nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát xây dựng, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, các bản vẽ, thuyết minh tính toán, chỉ giải pháp kỹ thuật, tổng mức đầu tư phù hợp với các quy định của pháp luật về xây dựng.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập hồ sơ thỏa thuận mặt bằng với địa phương và các bên liên quan.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập hồ sơ thỏa thuận và hoàn thiện với các đơn vị liên quan để đảm bảo triển khai dự án kịp thời và hiệu quả, cụ thể hoàn thiện các thỏa thuận: Thỏa thuận đấu nối, thỏa thuận scada, thông tin... và các thỏa thuận khác liên quan đến dự án (nếu có) theo quy định EVN, EVNHANOI.

- Tham gia các cuộc họp có liên quan tới thiết kế tại công trường hoặc giao ban khi được Chủ đầu tư triệu tập trong quá trình xây dựng công trình.

- Tham gia nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình và toàn bộ công trình do Chủ đầu tư tổ chức khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Giám sát tác giả và làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thiết kế và thi công xây dựng công trình.

Yêu cầu chung:

Hồ sơ báo cáo khảo sát và hồ sơ thiết kế phải đảm bảo đúng Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, quy phạm Trang bị điện, các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan và đáp ứng theo các yêu cầu của chủ đầu tư và các yêu cầu cụ thể sau:

Nội dung công việc thực hiện phải phù hợp các quy định về lương, chế độ, theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của EVNHANOI, EVN và yêu cầu theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Xây dựng hiện hành.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021.

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/08/2024 và Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/05/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021.

- Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng

- Các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành.

- Phần thuyết minh dự án: Tổng quan về công trình, sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng công trình, địa điểm xây dựng công trình, quy mô, công suất, cấp công trình, các giải pháp công nghệ, các giải pháp xây dựng, nguồn kinh phí xây dựng công trình, Tổ chức thực hiện và tiến độ, đền bù giải phóng mặt bằng, hiệu quả công trình, phòng chống cháy nổ và ảnh hưởng của công trình đến môi trường.

- Đảm bảo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của nhà nước và của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội.

- Đảm bảo hợp lý của việc lựa chọn dây chuyên công nghệ và thiết bị công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ.

- Đảm bảo tuân thủ các qui định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, quốc phòng.

- Bản vẽ thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công công trình và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình.

- Đảm bảo tính hợp lý về giải pháp kết cấu trong quá trình thi công công trình.

- Đảm bảo an toàn cho công trình.

- Phần dự toán công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình.

- Đảm bảo đúng đắn của việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo qui định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán.

- Đảm bảo sự phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán và thực tế khảo sát mặt bằng.

- Nhà thầu phải nêu rõ yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình.

- Đảm bảo phù hợp các hướng dẫn và quy định về vật liệu, sản phẩm, thiết bị sử dụng của công trình cùng các công tác thi công, giám sát, nghiệm thu của công trình khi đưa vào sử dụng.

- Nhà thầu không được tự ý chỉ định tên nhà sản xuất, nơi sản xuất, nhà cung ứng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế.

2.1. Nội dung, khối lượng công việc tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế:

Lập nhiệm vụ thiết kế theo quy định tại 175/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng;

- Mục tiêu xây dựng công trình;
- Địa điểm xây dựng công trình;
- Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình;
- Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình.

2.2. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng:

a. Nhà thầu thực hiện tư vấn khảo sát lập nhiệm vụ khảo sát công trình với nội dung cụ thể như sau:

- Lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và các nội dung quy định tại quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 nội dung quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

+ Nhiệm vụ khảo sát xây dựng do nhà thầu thiết kế lập và trình Chủ đầu tư phê duyệt.

+ Nội dung phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng:

- Mục đích khảo sát xây dựng;
- Phạm vi khảo sát xây dựng;
- Yêu cầu về việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng;
- Sơ bộ khối lượng các loại công tác khảo sát xây dựng, dự toán khảo sát xây dựng (nếu có);
- Thời gian thực hiện khảo sát xây dựng.

b. Nhà thầu thực hiện tư vấn lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng các công trình theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và các nội dung quy định tại quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 nội dung quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam, cụ thể như sau:

+ Nhà thầu khảo sát lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng, tuân thủ các quy chuẩn quốc gia, các tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng được áp dụng và trình Chủ đầu tư phê duyệt.

+ Nội dung phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng:

- Cơ sở lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng;
- Thành phần, khối lượng công tác khảo sát xây dựng;
- Phương pháp, thiết bị khảo sát và phòng thí nghiệm được sử dụng;

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng áp dụng;
- Tổ chức thực hiện và biện pháp kiểm soát chất lượng của nhà thầu khảo sát xây dựng;
- Tiến độ thực hiện;
- Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát; biện pháp bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực khảo sát và phục hồi hiện trường sau khi kết thúc khảo sát.

- Khảo sát hiện trường.

- Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có nhằm thu thập các loại thông tin phục vụ việc lập BCKTKT: hệ thống công trình kỹ thuật ngầm, trắc địa, đo vẽ thủy văn, địa chất công trình, địa vật lý, quan trắc khí tượng....xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

- Các công việc khảo sát xây dựng khác.

c. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của Báo cáo khảo sát công trình.

Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và các nội dung quy định tại quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 nội dung quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam

- Quy trình và phương pháp khảo sát xây dựng
- Khái quát về vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát xây dựng, đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình.
- Khối lượng khảo sát xây dựng đã thực hiện
- Kết quả, số liệu khảo sát xây dựng sau khi thí nghiệm, phân tích
- Các ý kiến đánh giá, lưu ý, đề xuất (nếu có)
- Kết luận và kiến nghị
- Các phụ lục kèm theo

2.3. Nội dung, khối lượng công việc tư vấn lập BCKTKT ĐTXD như sau:

a. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng cho công trình phải đảm bảo các nội dung:

- Thiết kế được lập để đạt được mục tiêu của dự án, phù hợp với quy mô dự án, bảo đảm sự đồng bộ giữa các công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng. Thiết kế cơ sở gồm thuyết minh và các bản vẽ thể hiện các nội dung sau:

- + Vị trí xây dựng, hướng tuyến công trình, danh mục và quy mô, loại, cấp công trình thuộc tổng mặt bằng xây dựng;

- + Phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn (nếu có);
- + Giải pháp về kiến trúc, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng công trình, các kích thước, kết cấu chính của công trình xây dựng;
- + Giải pháp về xây dựng, vật liệu chủ yếu được sử dụng, ước tính chi phí xây dựng cho từng công trình;
- + Phương án kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài công trình, giải pháp phòng, chống cháy, nổ;
- + Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng và kết quả khảo sát xây dựng để lập thiết kế cơ sở.
- Các nội dung khác của báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm:
 - + Sự cần thiết và chủ trương đầu tư, mục tiêu đầu tư xây dựng, địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất, quy mô công suất và hình thức đầu tư xây dựng;
 - + Khả năng bảo đảm các yếu tố để thực hiện dự án như sử dụng tài nguyên, lựa chọn công nghệ thiết bị, sử dụng lao động, hạ tầng kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm, yêu cầu trong khai thác sử dụng, thời gian thực hiện, phương án giải phóng mặt bằng xây dựng, tái định cư (nếu có), giải pháp tổ chức quản lý thực hiện dự án, vận hành, sử dụng công trình và bảo vệ môi trường;
 - + Đánh giá tác động của dự án liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, an toàn trong xây dựng, phòng, chống cháy, nổ và các nội dung cần thiết khác;
 - + Tổng mức đầu tư và huy động vốn, phân tích tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng công trình, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; kiến nghị cơ chế phối hợp, chính sách ưu đãi, hỗ trợ thực hiện dự án;

b. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật:

- Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.
- Chất lượng công việc do Nhà thầu tư vấn thực hiện phải đáp ứng được các yêu cầu của Chủ đầu tư, phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Sản phẩm của hợp đồng tư vấn bao gồm: Nhiệm vụ thiết kế, Nhiệm vụ khảo sát, Phương án khảo sát, Báo cáo khảo sát, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây

dụng.

- Phần thuyết minh của sản phẩm thiết kế gồm các nội dung tính toán và lựa chọn phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị và làm căn cứ thiết kế giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với quy định hiện hành;

- Bản vẽ đảm bảo đủ điều kiện để lập tổng mức đầu tư dự án;

- BCKTKT ĐTXD phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng và mặt bằng giá xây dựng công trình;

- Nhà thầu phải nêu rõ yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình;

- Nhà thầu không được tự ý chỉ định tên nhà sản xuất, nơi sản xuất, nhà cung ứng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế.

3. Tiến độ thực hiện:

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Không kể thời gian thẩm định BCKTKT ĐTXD). Cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Tiến độ nộp sản phẩm (Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
1	Nhiệm vụ thiết kế xây dựng	≤05 ngày
2	Nhiệm vụ khảo sát và phương án khảo sát	≤10 ngày
3	Báo cáo kết quả khảo sát	≤12 ngày
4	Tiến độ hoàn thành công tác thỏa thuận mặt bằng với địa phương, UBND các xã, các Sở ngành; Thỏa thuận đấu nối, thỏa thuận scada, thông tin... và các thỏa thuận khác liên quan đến dự án (nếu có) theo quy định EVN, EVNHANOI	≤30 ngày
5	Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng phục vụ công tác thẩm định	≤45 ngày

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Thời gian hoàn thành sản phẩm tư vấn trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp

đồng có hiệu lực và nhà thầu phải thực hiện công tác báo cáo tiến độ thực hiện hợp đồng hàng tuần vào ngày thứ 6 với chủ đầu tư.

- Số lượng sản phẩm BCKTKT ĐTXD cung cấp:

- + Bước 1: 02 bộ để trình duyệt (kèm theo file dự toán)

- + Bước 2: 08 bộ (đã hiệu chỉnh theo nội dung của quyết định phê duyệt đính kèm được đóng dấu “Đã thẩm định”) và 01 USB chứa nội dung tổng mức đầu tư (MS Excel) + thuyết minh được duyệt (MS Word) của BCKTKT ĐTXD được duyệt + bản vẽ được phê duyệt (dạng file: *.dwg hoặc *.pdf).

- Nhà thầu tư vấn thiết kế cam kết triển khai thực hiện các hạng mục công việc nằm trong phạm vi gói thầu đúng với tiến độ công việc nêu trên.

- Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện Tư vấn khảo sát lập BCKTKT ĐTXD theo quy định tại Chương III- Tiêu chuẩn đánh giá của E-HSMT này.

- Nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm về chất lượng khảo sát, thiết kế lập BCKTKT ĐTXD xây dựng công trình do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt kết quả khảo sát, thiết kế của chủ đầu tư, không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu tư vấn về chất lượng thiết kế xây dựng công trình do mình thực hiện.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư chỉ định Ban Quản lý dự án điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

- Ban Quản lý dự án và các đơn vị liên quan phối hợp và tạo điều kiện cho nhà thầu trong công tác khảo sát khảo sát hiện trạng mặt bằng. Cung cấp các thông số kỹ thuật vận hành cần thiết trong quá trình nhà thầu thực hiện hợp đồng.

2. Những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.